

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Xuân S, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số nhà 152, tổ 3, ấp X, xã M, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Ngọc H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số nhà 152, tổ 3, ấp X, xã M, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Tạ Thị Xuân S trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Ngọc H tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh năm 2011. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2019 đến nay anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi mắng, xúc phạm và đánh đập chị. Do hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Ngọc H.

- Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung là cháu Hồ Thị Mỹ T, sinh ngày 27/10/2005, Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 16/11/2007 và Hồ Thị Anh T, sinh ngày 18/3/2011, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 03 con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/5/2021, bị đơn anh Hồ Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Tạ Thị Xuân S chung sống vợ chồng từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh năm 2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 khi chị S đi làm công nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh, anh không đồng ý với việc chị S đi làm xa nhà nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác nên chị S yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị S về con chung anh chị có 03 con chung. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 cháu Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 16/11/2007 và Hồ Thị Anh T, sinh ngày 18/3/2011. Cháu Hồ Thị Mỹ T, sinh ngày 27/10/2005 anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Anh không cấp dưỡng và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Tạ Thị Xuân S và anh Hồ Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý việc dân sự, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ việc dân sự, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, thời hạn giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chị Tạ Thị Xuân S chung sống với anh Hồ Ngọc H từ năm 2005 đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào việc cung cấp chứng cứ của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy chị S yêu cầu ly hôn với anh H do anh chị chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H ghen tuông, mắng chửi và đánh đập chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh H ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị S yêu cầu ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và

gia đình. Nên căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn của chị Tạ Thị Xuân S xin ly hôn với anh Hồ Ngọc H. Về con chung: Chị S, anh H có 03 con chung cháu Hồ Thị Mỹ T, sinh ngày 27/10/2005, cháu Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 16/11/2007 và cháu Hồ Thị Anh T, sinh ngày 18/3/2011 đều có nguyện vọng sống với chị S nên giao các cháu cho chị S nuôi dưỡng, ghi nhận chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị S, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Tạ Thị Xuân S chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Thị Xuân S và anh Hồ Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị S, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Xuân S và anh Hồ Ngọc H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị Tạ Thị Xuân S yêu cầu ly hôn với anh Hồ Ngọc H vì lý do anh H ghen tuông vô cớ, thường chửi mắng xúc phạm, đánh đập, không tôn trọng chị. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị S và anh H chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2019 đến nay anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh H ghen tuông vô cớ, thường chửi mắng xúc phạm, đánh đập, không tôn trọng chị S. Điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị S và anh H xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019 đến nay, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị S và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị Xuân S đối với anh Hồ Ngọc H.

[3] Về con chung: Chị Tạ Thị Xuân S và anh Hồ Ngọc H có 03 con chung là cháu Hồ Thị Mỹ T, sinh ngày 27/10/2005, Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 16/11/2007 và Hồ Thị Anh T, sinh ngày 18/3/2011. Xét thấy cả 03 cháu đều có nguyện vọng được sống với chị S. Do đó giao chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 cháu Hồ Thị Mỹ T, Hồ Thị Cẩm T và Hồ Thị Anh T là phù hợp. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thị Xuân S và anh Hồ Ngọc H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tạ Thị Xuân S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Xuân S về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Xuân S được ly hôn với anh Hồ Ngọc H.

2. Về con chung: Giao chị Tạ Thị Xuân S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Thị Mỹ T, sinh ngày 27/10/2005, cháu Hồ Thị Cẩm T, sinh ngày 16/11/2007 và cháu Hồ Thị Anh T, sinh ngày 18/3/2011. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Hồ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Tạ Thị Xuân S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thị Xuân S và anh Hồ Ngọc H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Xuân S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0005153 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Tạ Thị Xuân S và anh Hồ Ngọc H vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

